

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày: 23-6-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Ân

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trực

Bà Thái Thị Đang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Quốc D (Tên gọi khác: L ), sinh năm 1991 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đông D , xã Diên T , huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh ; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch Việt Nam; con ông: Phan P (đã chết) và bà Phạm Thị L , sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Anh T (tên gọi khác: L ), sinh 1992 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đông D xã Diên T , huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh ; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch Việt Nam; con ông: Phan L , sinh năm 1967 và bà Bùi Thị Kim D , sinh năm 1971; Vợ: Trần Kim V , sinh năm 1995; con: Phan Trần Duy V , sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 9/5/2017, Tòa án nhân dân huyện D áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 26/12/2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

1. Trần Quốc Tuấn A , sinh năm 1987

2. Trần Ngọc Minh T , sinh năm 1989

Cùng trú tại: Thôn Phú Khánh T , xã Diên Th , huyện D. Vắng mặt.

3. Nguyễn Xuân T , sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Trung N , xã Diên T, huyện D. Có mặt.

4. Nguyễn Duy B , sinh 1989.

Trú tại: Thôn Trung N , xã Diên T , huyện D. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đăng K , sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ dân phố Dinh T 2, thị trấn D, huyện D.

2. Anh Phan Phúc Đ , sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn Đông D , xã Diên T , huyện D.

3. Anh Nguyễn Thanh T , sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Trung N , xã Diên T , huyện D.

4. Chị Trần Ngọc Minh T , sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn Hội X , xã Suối H , huyện D.

5. Chị Trần Ngọc Bích T , sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn Hội X , xã Suối H, huyện D.

Tất cả những người làm chứng nêu trên đều vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn H , sinh 1991.

Trú tại: Thôn Đông D, xã Diên T, huyện D. Có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/4/2019, Phan Quốc D đi đến quán cà phê của anh Trần Quốc Tuấn A (tại thôn Phú Khánh T, xã Diên T, huyện D). Giữa bị cáo D và Tuấn A đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau vì lý do trước đó bị cáo D chạy xe đi theo em gái của Tuấn A để làm quen. Tuấn A dùng tay đánh vào mặt D một cái, D ra khỏi quán đi về xã Diên T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H rủ đi đánh Tuấn A (H sinh năm 1991, trú tại thôn Đông D, xã Diên T, huyện D). H rủ thêm Phan Anh T (sinh 1992 trú cùng thôn) cùng đi. T mang theo 01 cây dao, 01 cây kiếm bằng kim loại đưa cho D. H điều khiển xe mô tô chở D và T đến quán của Tuấn A. Do không biết địa điểm nên H chạy qua quán một đoạn. D và Anh T đi bộ đến quán. Còn H quay đầu xe lại chạy đến quán sau. Duy cầm dao, Tuấn cầm kiếm đi vào quán. Trong quán có Trần Quốc Tuấn A, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Duy B. Thấy D và T cầm hung khí cả ba bỏ chạy. D la lớn yêu cầu Tuấn A ra gặp và nếu không ra thì sẽ đập phá hết đồ đạc. Không thấy có người ra, D đã dùng dao chặt phá tivi, quạt hơi nước, màn hình máy tính, bàn nhựa, gương, quạt, điện thoại trong quán. T dùng kiếm chém 03 cây cảnh trong sân, lấy cây gỗ đập phá 03 xe mô tô của Tuấn A, B và T. Khi H đến trước quán thấy D đang chặt phá tài sản thì vào cản ngăn và đưa D ra ngoài, T cũng đi ra khỏi quán cà phê. H dùng xe mô tô chở D và T về nhà. Dao và kiếm H cất tại phòng trọ của mình sau đó giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số:33/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2019 và bản kết luận số 43 ngày 16/7/2019 kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ án có giá trị là 22.015.250 đồng.

Trong quá trình điều tra, Phan Quốc D và Phan Anh T đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Quốc Tuấn A 25.000.000đồng.

Vật chứng vụ án: 01 ti vi, 01 màn hình máy tính, 01 quạt hơi nước, 01 điện thoại di động, 01 quạt đứng, 01 bàn phím, 02 bàn nhựa, 001 đoạn cây gỗ, 01 xe mô tô BKS 79D1-13592 của anh Trần Quốc Tuấn A, 01 xe mô tô BKS 79D1- 35240 của anh Nguyễn Xuân T và 01 xe mô tô BKS 79T1-9027 của anh Nguyễn Duy B đã trả lại cho chủ sở hữu. 01 cây dao, 01 cây kiếm bằng kim loại, cán ốp gỗ đang giữ tại Cơ quan thi hành án.

Người bị hại là ông Trần Quốc Tuấn A, bà Trần Thị Ngọc Minh T, ông Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Duy B có đơn bãi nại và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với hai bị cáo.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSDK ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo Phan Quốc D, Phan Anh T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Anh D từ 09 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Phan Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được các bị cáo bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao, 01 cây kiếm bằng kim loại, cán ốp gỗ (biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D). Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với lời luận tội, ý kiến đề xuất giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại là ông Trần Quốc Tuấn A, bà Trần Thị Ngọc Minh T, ông Nguyễn Duy B; Người làm chứng là các ông Nguyễn Đăng K, ông Phan Phúc Đ, ông Nguyễn Thanh T, bà Trần Thị Ngọc Minh T, bà Trần Thị Ngọc Bích T: Tất cả những người này đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Khoảng hơn 21 giờ ngày 21/4/2019, do giữa Phan Quốc D và Trần Quốc Tuấn A có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau vì trước đó bị cáo D đi xe theo làm quen với em gái của Tuấn A và theo vào trong quán cà phê của Tuấn A. Tuấn A đã dùng tay đánh vào mặt D một cái tại quán cà phê nên D đã đi về xã Diên T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H – sinh 1991, rủ đi đánh Tuấn A. Huy rủ thêm Phan Anh T - sinh 1992 cùng đi. T mang theo 01 cây dao, 01 cây kiếm bằng kim loại đưa cho Duy. Huy điều khiển xe mô tô chở Duy và Tuấn đến quán của Tuấn Anh. Khi đến quán D cầm dao, T cầm kiếm đi vào quán, H đến sau đứng ngoài đường. Trong quán có Trần Quốc Tuấn A, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Duy B. Thấy D và T cầm hung khí cả ba bỏ chạy. D là lớn yêu cầu Tuấn A ra gặp và nếu không ra thì sẽ đập phá hết đồ đạc. Không thấy có người ra, D đã dùng dao chặt phá tivi, quạt hơi nước, màn hình máy tính, bàn nhựa, gương, quạt, điện thoại trong quán. T dùng kiếm chém 03 cây cảnh trong sân, lấy cây gỗ đập phá 03 xe mô tô của Tuấn A, B và T.

Theo kết luận định giá tài sản số:33/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2019 và bản kết luận số 43 ngày 16/7/2019 thì tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ án là 22.015.250 đồng.

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên bản Cáo trạng số 61/CT-VKSDK ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Phan Quốc D, Phan Anh T là đúng pháp luật. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Quốc D, Phan Anh T đã phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất giản đơn. Bị cáo D là người thực hành tích cực nhất, bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ đã có hành vi hủy hoại, đập phá làm hư hỏng tài sản của người khác. Bị cáo T dù không mâu thuẫn gì với bị hại nhưng cũng tham gia tích cực với bị cáo D, chặt phá cây cảnh, đập phá xe máy của chủ quán và của khách hàng tại quán cà phê. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được họ có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, vì vậy nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn H là người đã chở các bị cáo đến quán. Với các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo và lời khai của H tại phiên tòa cho thấy H có ý định sẽ giúp sức cho các bị cáo nếu có đánh nhau. Hành vi đập phá, hủy hoại tài sản của các bị cáo không được bàn bạc, nói trước với Nguyễn Văn H, nên nằm ngoài ý thức chủ quan của H. Đồng thời khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì H đứng ngoài đường, sau đó có vào can ngăn đưa các bị cáo ra về. Cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 dao bằng kim loại, cán ốp gỗ, vỏ bọc màu đen, 01 kiếm bằng kim loại, cán ốp gỗ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 178; điểm b,s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Phan Quốc D.

- Khoản 1 Điều 178; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Phan Anh T.

- Điều 106, Điều 136; Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt:

Bị cáo Phan Quốc D 09 (*chín*) tháng tù về tội “ Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Phan Anh T 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 dao bằng kim loại, cán ốp gỗ, vỏ bọc màu đen; 01 kiếm bằng kim loại, cán ốp gỗ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D)

4. Án phí: Bị cáo Phan Quốc D và Phan Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện\;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**Bùi Thị Ân**

